**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN PHÚ HÒA.**

**TRƯỜNG TIỂU HỌC HÒA AN 2**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MĨ THUẬT**

**Tuần 15-16**

AG00130_AG00130_

**GIÁO VIÊN: PHẠM THỊ NGỌC QUÝ**

#### NH: 2024-2025

Ngày soạn: 14/ 12/ 2024

Ngày dạy: 17/ 12/ 2024

**MĨ THUẬT 1. BÀI 8: THIÊN NHIÊN QUANH EM** **(2 tiết) (tuần 15-16)**

**I. Yêu cầu cần đạt.**

**1.** *Phẩm chất*

Bài học góp phần bồi dưỡng ở HS các phẩm chất như: ý thức bảo vệ thiên nhiên, tôn trọng sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật,... thông qua một số biểu hiện chủ yếu sau:

- Yêu thiên nhiên và hình thành ý thức bảo vệ thiên nhiên xung quanh.

- Chuẩn bị đồ dùng, vật liệu,...phục vụ học tập.

- Biết bảo quản bức tranh của mình; có ý thức tôn trọng bức tranh do bạn bè và người khác tạo ra.

**2.** *Năng lực*

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

*2.1. Năng lực mĩ thuật*

- Nhận biết cách vẽ tranh chủ đề thiên nhiên.

- Vẽ được bức tranh về thiên nhiên bằng các nét, màu sắc theo ý thích.

- Biết trưng bày, giới thiệu, chia sẻ cảm nhận về hình ảnh chính trong bức tranh của mình, của bạn và tranh của họa sĩ được giới thiệu trong bài học.

*2.2. Năng lực chung*

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết chuẩn bị đồ dùng, họa phẩm để học tập; lựa chọn hình ảnh thiên nhiên theo ý thích để thể hiện.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết giới thiệu sản phẩm của mình; cùng bạn trao đổi, thảo luận trong học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết sử dụng họa phẩm để thực hành sáng tạo bức tranh về thiên nhiên.

*2.3. Năng lực đặc thù khác*

- Năng lực ngôn ngữ: Biết trao đổi, thảo luận giới thiệu, nêu cảm nhận về sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật giới thiệu trong bài học.

- Năng lực khoa học: Biết vận dụng hiểu biết về động vật, thực vật trong tự nhiên vào thể hiện bức tranh theo ý thích.

- Năng lực thể chất: Thực hiện các thao tác và thực hành với sự vận động của bàn tay.

**II. Đồ dùng dạy học.**

**1.** *Giáo viên*: SGK Mĩ thuật 1, Vở Thực hành Mĩ thuật 1; hình ảnh minh họa nội dung bài học. Máy tính, máy chiếu hoặc ti vi (nếu có).

**2.** *Học sinh***:** SGK Mĩ thuật 1, Vở Thực hành Mĩ thuật 1; màu vẽ, bút chì, tẩy.

**-** *Phương pháp dạy học:*Trực quan, quan sát, gợi mở, thực hành, thảo luận, nêu và giải quyết vấn đề, liên hệ thực tiễn.

**-** *Kĩ thuật dạy học:* Đặt câu hỏi, động não, sơ đồ tư duy.

**-** *Hình thức tổ chức dạy học:* Làm việc cá nhân, làm việc nhóm

**III. Các hoạt động dạy học:**

**TIẾT 1 (Ngày dạy: 17/12/2024)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tg** | **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| **4’**  **7’**  **20’**  **4’**  **1’** | **A.Hoạt động mở đầu:**  **Ổn định lớp và khởi động**  - Tổ chức học sinh hát, kiểm tra sự chuẩn bị đồ dùng của học sinh.  - Giới thiệu một số hình ảnh thiên nhiên; cây, bông hoa, con vật, mây, bầu trời, ngọn núi,...Nêu vấn đề, gợi mở HS nhận ra hình ảnh thiên nhiên quen thuộc.  - GV gợi nhắc thiên nhiên có nhiều động thực vật khác nhau liên hệ giới thiệu bài học.  **B. Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **1. *Quan sát, nhận biết***  a. Tìm hiểu hình ảnh minh họa trang 38 SGK  - Tổ chức học sinh làm việc nhóm và đưa ra yêu cầu với HS:  + Nêu nội dung của hình ảnh.  + Kể tên một số loài thực vật, động vật quen thuộc.  - Gọi đại diện các nhóm HS trình bày.  - GV giới thiệu thêm một số hình ảnh thực vật, động vật khác. Nêu câu hỏi để HS nói tên màu sắc, mô tả biểu hiện của nét xuất hiện trong hình ảnh.  b. Tìm hiểu sản phẩm, tác phẩm trong trang 39 SGK và do GV chuẩn bị (nếu có)  - Tổ chức HS thảo luận nhóm và yêu cầu HS:  + Nêu tên mỗi bức tranh  + Nêu hình ảnh thiên nhiên nhìn thấy rõ nhất ở mỗi bức tranh  + Kể tên một số màu sắc trong các bức tranh.  - Gọi đại diện các nhóm HS trình bày. Tóm tắt nội dung HS trình bày, thảo luận và giới thiệu rõ hơn nội dung một số bức tranh (kết hợp tương tác với HS).  + Tranh “Đồi cọ”: Chất liệu màu bột; giới thiệu vài nét về cây cọ; giới thiệu các hình ảnh, đường nét, màu sắc thể hiện trong bức tranh.  + Tranh “Nét đẹp biển khơi”: chất liệu giấy màu; giới thiệu kết hợp gợi mở HS kể tên các màu sắc, hình ảnh thiên nhiên có trong bức tranh như: sông nước, mây, thuyền, hình dáng con người, con vật,...và liên hệ các nét vẽ, kích thước hình ảnh khác nhau trong tranh.  + Tranh “Trong rừng”: chất liệu màu sáp. Thông qua các hình ảnh như cây, cành lá, tổ chim, đàn chim, bầu trời,...và các màu sắc, nét cong, nét thẳng,..khác nhau đã tạo nên bức tranh giống như một khu vườn vui vẻ.  - Tóm tắt nội dung quan sát, nhận biết; khích lệ HS chia sẻ, lựa chọn hình ảnh thiên nhiên để vẽ.  **2*.******Thực hành, sáng tạo***  2.1. Tìm hiểu cách vẽ tranh  - Tổ chức HS làm việc nhóm và giao nhiệm vụ:  + Quan sát hình minh họa trang 39, 40 SGK.  + Nêu các cách vẽ tranh.  - GV giới thiệu rõ hơn cách vẽ tranh, có thể kết hợp vẽ minh họa và giảng giải:  + Vẽ to hình ảnh thiên nhiên em yêu thích vào phần giữa của trang giấy.  + Vẽ thêm các hình ảnh khác vào những chỗ giấy còn trống và vẽ màu kín bức tranh.  - Lưu ý HS: Chọn một trong hai cách để thực hành  2.2. Tổ chức HS thực hành  - Bố trí HS ngồi theo nhóm (6 HS)  - Giao nhiệm vụ cho HS: Vẽ một bức tranh cho riêng mình về hình ảnh thiên nhiên theo ý thích.  - Quan sát, hướng dẫn và có thể hỗ trợ HS thực hành  - Gợi mở nội dung HS trao đổi/ thảo luận trong thực hành.  **3. *Cảm nhận, chia sẻ***  - Hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm.  - Gợi mở HS giới thiệu sản phẩm  - Chia sẻ, cảm nhận về sản phẩm.  **4. *Vận dụng*.**  - Nhận xét kết quả thực hành, ý thức học, chuẩn bị bài của HS. Chuẩn bị tiết 2 của bài học. | - Hát tập thể. Để đồ dùng lên bàn giáo viên kiểm tra.  - Quan sát, chia sẻ.  - Lắng nghe, nhắc đề bài.  - Thảo luận nhóm theo các nội dung giáo viên hướng dẫn.  - Đại diện các nhóm HS trình bày. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.  - Thảo luận nhóm theo các nội dung giáo viên yêu cầu.  - Đại diện các nhóm HS trình bày. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung. Tương tác cùng GV  - Lắng nghe, chia sẻ.  - Làm việc theo nhóm. Quan sát, suy nghĩ và trả lời câu hỏi.  - Quan sát. Tham gia tương tác cùng GV.  - Vị trí ngồi thực hành theo cơ cấu nhóm: 6 HS  - Tạo sản phẩm cá nhân.  - Tập đặt câu hỏi cho bạn, trả lời, thảo luận, chia sẻ trong thực hành.  - Trưng bày sản phẩm (bài thực hành xong).  - Giới thiệu sản phẩm của mình.  - Chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình/ của bạn.  - Lắng nghe. Có thể chia sẻ suy nghĩ. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có)**

………………………………………………………........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TIẾT 2 (Ngày dạy: 24/12/2024)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tg** | **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| **2’**  **5’**  **8’**  **5’**  **18’**  **2’** | **A.Hoạt động mở đầu.**  **Ổn định lớp và giới thiệu nội dung tiết học**  - Gợi mở HS giới thiệu nội dung tiết 1 của bài học.  - Giới thiệu nội dung tiết học.  **B.Hoạt động hình thành kiến thức mới.**  **1: *Quan sát, nhận biết***  - Tổ chức học sinh quan sát, tìm hiểu một số sản phẩm bức tranh về thiên nhiên.  **2:** ***Thực hành, sáng tạo sản phẩm***  - Tổ chức HS thực hành tiếp tục hoàn thiện sản phẩm bức tranh về thiên nhiên của bản thân.  - Số HS trong mỗi nhóm (6 HS)  - Quan sát HS thực hành, nắm bắt thông tin HS tham gia trao đổi hoặc thu nhận thông tin trong thực hành thông qua: quan sát, trao đổi, nêu vấn đề, đặt câu hỏi,...về nội dung, chất liệu, đường nét, màu sắc,...ở một số bức tranh hoặc một bức tranh cụ thể; cũng như khuyến khích HS nêu câu hỏi, bày tỏ cảm xúc trong thực hành.  - Dựa trên ý tưởng và khả năng thể hiện của HS, gợi mở HS bổ sung, điều chỉnh hoạt động phù hợp với sở thích của HS theo nội dung bài học.  **3: *Cảm nhận, chia sẻ***  - Tổ chức HS trưng bày sản phẩm.  - Hướng dẫn HS quan sát và gợi mở nội dung trao đổi, chia sẻ, cảm nhận:  + Tên bức tranh của em là gì?  + Hình ảnh nào rõ nhất trong bức tranh của em/ của bạn?  + Em vẽ bức tranh của mình bằng những nét thẳng, nét cong như thế nào?  + Bức tranh của em có những màu nào?  + Em thích tranh của bạn nào?  - Đánh giá kết quả thực hành, thảo luận:  + Gợi mở HS nhớ lại và tự đánh giá quá trình thực hành, thảo luận.  + Kích thích HS chia sẻ ý tưởng sử dụng bức tranh (treo ở đâu, tặng ai,...)  **4: *Vận dụng***  - Hướng dẫn HS quan sát một số hình ảnh minh họa trang 41 SGK, hình ảnh sưu tầm và gợi mở HS nhận ra các hình ảnh thiên nhiên có thể được tạo nên từ những cách khác nhau như: cắt, xé, in, vẽ, trang trí chấm, nét, màu sắc,...  - Khích lệ học sinh làm ở nhà (nếu thích)  ***Hoạt động nối tiếp.***  - Gợi mở HS tự đánh giá mức độ chuẩn bị và tham gia học tập.  - Nhận xét mức độ hoàn thành nhiệm vụ của HS (cá nhân, nhóm, lớp).  - Sử dụng tóm tắt nội dung cuối bài ở trang 41 SGK. Liên hệ bồi dưỡng các phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm, ý thức bảo vệ thiên nhiên, chăm sóc cây,...  - Yêu cầu HS xem lại các bài đã học từ bài 1 đến bài 8. Chuẩn bị bài 9: Cùng nhau ôn tập học kì 1. | - Suy nghĩ, chia sẻ.  - Lắng nghe, nhận xét, có thể bổ sung.  - Quan sát, suy nghĩ và chia sẻ cảm nhận.  - Vị trí ngồi thực hành theo cơ cấu nhóm: 6 HS  - Tạo sản phẩm cá nhân.  - Tập đặt câu hỏi cho bạn và trả lời câu hỏi của bạn trong nhóm. Nội dung câu hỏi liên quan tới tên bức tranh, các hình vẽ trong bức tranh, hình vẽ nào vẽ bằng nét thẳng, hình vẽ nào vẽ bằng nét cong, màu sắc nào có trong bức tranh,…  - Trưng bày sản phẩm theo nhóm.  - Giới thiệu, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình/ của bạn.  - Lắng nghe, chia sẻ.  - Quan sát, lắng nghe.  - Chia sẻ mong muốn thực hành (nếu thích)  - HS tham gia tự đánh giá  - Lắng nghe.  - Chia sẻ cảm nhận về bài học. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có)**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Ngày soạn: 14/12/2024

Ngày dạy: 17/12/2024

**MĨ THUẬT 2 BÀI 8: HOA QUẢ MÙA XUÂN (2 tiết) (tuần 15-16)**

**I. Yêu cầu cần đạt.**

1. *Kiến thức*

- Bước đầu snasg tạo tranh in từ vật liệu sẵn có

- Chia sẻ được cảm nhận tranh in

2. *Năng lực:*

*- Năng lực chung:*

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS năng lực chung và một số năng lực đặc thù ; phát triển năng lực tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo, được biểu hiện như: biết chuẩn bị vật liệu để thực hành, biết chọn vật liệu, màu sắc phù hợp với chủ đề trong thực hành tạo sản phẩm tranh in về hoa, quả mùa xuân.

*- Năng lực mĩ thuật:*

Bài học giúp HS đạt được một số yêu cầu cần đạt về năng lực mĩ thuật như sau: Nhận biết được đặc điểm về hình dạng, màu sắc của một số loại hoa, quả thường có vào mùa xuân, bước đầu làm quen, tìm hiểu tác phẩm tranh khắc gỗ của hoa sẽ

Bước đầu sáng tạo được tranh in về hoa, quà mùa xuân tử vật liệu sẵn có và trao đổi, chia sẻ trong thực hành, sáng tạo, Trung bay, giới thiệu, chia sẽ được cảm nhận về sản phẩm tranh in chủ đề hoa, quả mùa xuân, bước đầu thấy được có nhiều cách sử dụng rau, củ, quả để làm khuôn in và sáng tạo sản phẩm.

3. *Phẩm chất*

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS một số phẩm chất chủ yếu như: nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm; bồi dưỡng tính trung thực, tình yêu thiên nhiên, được biểu hiện như: thẳng thắn nhận xét sản phẩm và bày tỏ cảm xúc về sản phẩm của mình, của bạn, yêu thích vẻ đẹp của hoa, quả trong thiên nhiên và sản phẩm sáng tạo.

**II. Đồ dùng dạy học:**

1. *Học sinh*:SGK, Vở thực hành, giấy, màu về và công cụ thực hành, bút chì, tây chi, vật liệu sẵn có để làm khuôn in,..

2. *Giáo viên*: SGK, SGV, Vở thực hành, giấy, bút chì, màu vẽ và công cụ thực hành, hình ảnh minh hoa, máy tính, máy chiếu hoặc ti vi (nếu có).

- GV nên sưu tầm vật liệu sẵn có ở địa phương để làm khuôn in như: các loại củ, quả, gốc cây rau cải, cần tây, lá cây; các vật dụng có bề mặt sản

- Đối với một số loại rau, củ, quả, cần dùng dao đễ cắt tạo khuôn in, GV cắt và chuẩn bị giúp HS

**III. Các hoạt động dạy học.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tg** | **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| **3’**  **7’**  **15’**  **15’**  **10’**  **20’** | **A. Hoạt động mở đầu:**  ***Khởi động.***  - Kiểm tra sĩ số HS; gợi mở HS chia sẻ sự chuẩn bị bài học.  - Tổ chức hoạt động khởi động, giới thiệu bài.  - GV cho HS nghe bài hát “Sắc màu trái cây” (Nhạc sĩ: Hoài An), kích thích HS tìm hiểu hình dáng, đặc điểm các trái cây có trong bài hát, từ đó kết nối vào bài học “Hoa, quả mùa xuân ngập tràn màu sắc tươi vui. Ở bài học này, chúng mình cùng sáng tạo bức tranh hoa, quả bằng phương pháp in mà em thích.”  **B. Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **1. *Quan sát, nhận biết***  - GV tổ chức HS quan sát hình ảnh SGV, yêu cầu HS thảo luận trả lời câu hỏi (tr.38).    Dựa trên y kiến trao đổi, chia sẻ của HS, GV giới thiệu thêm:  - Hình ảnh hoa mai GV gợi ý giúp HS tìm hiểu về cấu tạo, màu sắc: Hoa mai là loài hoa thường nở vào mùa xuân ở miền Nam.  + Tranh Tĩnh vật khác có của hoạ sĩ Phạm Văn Đôn  - GV tổ chức HS quan sát tranh in khác gỗ, gợi ý giúp HS hình dung ra các loại hoa, quả có trong mùa xuân được hoạ sĩ thể hiện bằng chất liệu khắc gỗ: chuối, đào, phật thủ, đu đủ, hoa đào. Hoạ sĩ đã sáng tạo, kết hợp các loại quả để tạo thành bức tranh mang đậm tinh thần mùa xuân (khi vẽ tranh, thay đổi màu sắc thực của các loại quả).  - GV giới thiệu thêm sản phẩm, tác phẩm sáng tác bằng hình thức tin về chủ đề hoa, quả mùa xuân của thiếu nhi hoạ sĩ, giúp HS thấy được hoa, quả có nhiều hình dạng, màu sắc khác nhau ở sản phẩm, tác phẩm.  - GV sử dụng hình ảnh trực quan giới thiệu với HS một số loại hoa, quả ở địa phương, kết hợp tương tác với HS và gợi mở HS nêu kể tên, đặc điểm về hình dáng, màu sắc của một số loại hoa, quả đặc trưng ở địa phương hoặc ở nơi khác mà HS biết.  - GV sử dụng câu hỏi gợi mở, nêu vấn đề,... để kích thích HS mong muốn thực hành sáng tạo bức tranh hoa, quả mùa xuân. Ví dụ: Em sẽ sáng tạo loại hoa quả nào trên bức tranh  - GV tóm tắt nội dung Hoạt động (sử dụng hình ảnh trực quan).  **2. *Thực hành sáng tạo***  \* Hướng dẫn HS tìm hiểu cách thực hành (tr.39)    - GV gợi mở HS nhận ra cách tạo sản phẩm và thị phạm minh hoạ, kết hợp tương tác với HS: Sử dụng hình minh hoạ:  *In bằng củ, quả*  Bước 1: Cắt tạo hình khuôn in.  Bước 2: Dùng bút lông về màu lên khuôn in và in trên giấy.  Bước 3: Nhấc khuôn in ra khỏi bề mặt giấy, sản phẩm hoàn thành.  + GV lưu ý HS: Sử dụng màu không loãng quá. Khi in, giữ chắc và ấn nhẹ khuôn in trên giấy vài giây để màu thấm đều xuống mặt giấy. vẽ thêm chi tiết (lá, cuống) nhằm nhấn rõ đặc điểm của các loại quả  *In bằng vật liệu có bề mặt lồi lõm:*  Chuẩn bị: Tạp dề, màu goát, bút lông, palet, cốc nước, giấy/Vở thực hành, vật liệu có bề mặt lồi/lõm (như xốp hơi). Các bước thực hành dựa trên hình minh hoạ trong SGK:  Bước 1: Dùng bút lông quét màu lên phần nổi của miếng xốp. GV gợi mở HS: nhưng miếng xốp hơi vào phần màu đã pha sẵn trên palet/khay/bát màu và nhắc HS màu pha không nên loãng quá  Bước 2: Đặt hướng bề mặt có màu của miếng xốp hơi xuống mặt giấy Vở thực hành, tay trái giữ chặt để miếng xốp không dịch chuyển, tay phải xoa nhẹ đều khắp bề mặt miếng xốp để hình sau khi in được rõ ràng, đều màu. Nhắc miếng xốp hơi ra khỏi mặt giấy Vở thực hành.  Bước 3: Dùng bút chì vẽ hình thân quả dứa/thơm trên giấy Vở thực hành vừa in và dùng kéo cắt.  Bước 4: Tạo thêm lá, cuống cho quả dứa bằng cách vẽ, xé/ cắt và dán thân, lá, cuống trên nền giấy có sẵn màu hoặc giấy trắng Sản phẩm in tạo hình quả dứa đã hoàn thành.  GV gợi mở HS tạo hình củ quả khác như: bắp ngô, bông lúa  - GV giới thiệu thêm một số cách in khác:  Ví dụ: Dùng ngón tay để in (sản phẩm của Bùi Hồng Hạnh, tr. 40).  Bước 1: Dùng miếng mút xốp, thấm màu đã pha sẵn, ấn ngón tay vào miếng mút/xốp đã ngấm màu.  Bước 2: Ấn ngón tay có màu lên mặt giấy Vở thực hành, tạo hình đầu ngón tay lên giấy/vở. in lại nhiều lần, bằng các màu khác nhau và sắp xếp tạo hình bông hoa, con vật, bông lúa, bắp ngô  Bước 3: Dùng bút chỉ, bút màu vẽ nét xung quanh hình và in và sản phẩm hoàn thành. vẽ hình trước, sau đó in ngón tay vào hình đã vẽ  - GV gọi mở HS tham khảo thêm hình trong SGK (tr.40, 41) và hình được giới thiệu trong Vở thực hành, để giúp HS có thêm ý tưởng thực hành, sáng tạo.    \* Tổ chức HS thực hành và trao đổi, chia sẻ  - GV tổ chức HS tạo sản phẩm cá nhân:  + GV giao nhiệm vụ cho HS: Chọn cách in theo ý thích để sáng tạo sản phẩm hoa, quả theo ý thích.  + GV gợi mở HS: kết hợp in/chủ với cắt xé dán, vẽ, để tạo sản phẩm hoặc in rồi cắt xé các hình đã in, sắp xếp lại để tạo thành bức tranh theo ý thích.  - GV gợi mở HS trao đổi, chia sẻ trong thực hành: Ví dụ: Bạn chọn cách in nào? Bạn in hình hoa, quả gì? Bạn vẽ màu của hoa quả bằng màu cơ bản nào? Hoặc giới thiệu, chia sẻ ý tưởng sáng tạo của mình với bạn  **3. *Cảm nhận, chia sẻ***  - Tuỳ vào không gian lớp học, GV tổ chức HS trưng bày sản phẩm. Ví dụ: Sử dụng bằng để dán, trưng bày bức tranh; sử dụng dây thép treo quanh lớp để trưng bày tranh.  - GV tổ chức HS quan sát toàn bộ và lần lượt các sản phẩm, gợi mở HS trao đổi  - Tuỳ vào khả năng cảm nhận và thời lượng dành cho nội dung hoạt động mà chia sẻ, định hướng HS trao đổi, chia sẻ dựa trên một số gợi ý (140)  - Dựa trên sự trao đổi, chia sẻ của HS, GV đánh giá kết quả thực hành, kích thích HS nhớ lại quá trình thực hành tạo sản phẩm từ khuôn in và màu, đồng thời liên hệ với thực tiễn, gợi mở HS liên tưởng đến sáng tạo các hình ảnh khác với cách in đơn giản. Bằng hình thức khác và liên hệ nội dung vận dụng trong SGK (sưu tầm thêm hình thức tạo hình khác chất liệu, vật liệu khác).  ***LUYỆN TẬP***  - GV yêu cầu HS: Vẽ quả cam, quả xoài, quả chuối  *-* GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm cá nhân, chia sẻ cảm nhận, nhận xét câu trả lời của HS.  **4. *Vận dụng.***  - GV tổ chức HS quan sát hình ảnh minh hoạ và gợi mở HS nhận ra tạo thêm sản phẩm bằng cách sử dụng vật liệu sẵn có như: rau, củ, quả, lõi giấy vệ sinh... để làm khuôn in và in tạo sản phẩm có hình dạng, đường nét khác nhau.  - GV giới thiệu thêm cách tạo khuôn in để in với mỗi sản phẩm như sau:  + Tranh “Quả” của Thanh Huyền: kết hợp giữa in và vẽ, sau khi in quả, vẽ thêm lá bằng nét.  + Tranh “In tranh” của Nguyễn Nam Sơn: Cắt tạo hình khuôn in pháo hoa từ lõi giấy vệ sinh, in trên giấy màu đen.  - GV tổng kết bài học và hướng dẫn HS chuẩn bị bài học tiếp theo | - HS quan sát tranh, thảo luận và trả lời câu hỏi  - HS chú y lắng nghe GV giới thiệu  - HS chú y lắng nghe quan sát  - Dưới sự gợi mở của GV, HS biết thêm một số loại hoa quả khác nhau  - HS trả lời câu hỏi  - HS chu y quan sát GV thị phạm minh họa  - HS chú y lắng nghe GV giới thiệu  - HS chú y quan sát  - HS thực hành và trao đổi, chia sẻ  - HS trưng bày sản phẩm  - HS chia sẻ cảm nhận về các bức tranh  - HS quan sát  - HS vẽ một số loại quả bằng các cách khác nhau  - Trưng bày sản phẩm  - HS quan sát hình ảnh minh họa  - HS quan sát, tham khảo các cách vẽ khác |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có)**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Ngày soạn: 13/12/2024

Ngày dạy: 16/12/2024

## MĨ THUẬT 3. BÀI 8. NGÀY HỘI Ở TRƯỜNG EM (2 tiết) (tuần 15-16)

**I. Yêu cầu cần đạt.**

1. *Kiến thức*:

* Nêu được một số hoạt động được tổ chức trong dịp lễ, hội ở trường và cách tạo sản phẩm mĩ thuật với chủ đề “Ngày hội ở trường em”.
* Trưng bày, giới thiệu, chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn.

2. *Năng lực*

***-*** *Năng lực mĩ thuật:*

* Nêu được một số hoạt động được tổ chức trong dịp lễ, hội ở trường và cách tạo sản phẩm mĩ thuật với chủ đề “Ngày hội ở trường em”.
* Sáng tạo được sản phẩm mĩ thuật về ngày hội ở trường theo ý thích, thể hiện được một số dáng người ở tư thế động trên sản phẩm và tập trao đổi, chia sẻ trong thực hành.
* Trưng bày, giới thiệu, chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn.

*- Năng lực chung và năng lực đặc thù khác:*

* Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS một số năng lực chung và năng lực ngôn ngữ, khoa học (tìm hiểu tự nhiên và xã hội), thể chất,… như: trao đổi, chia sẻ; vận dụng hiểu biết về một số hoạt động lễ hội trong trường và dáng người ở tư thế động vào thực hành, sáng tạo; lựa chọn cách thực hành phù hợp với vật liệu, họa phẩm,… sẵn có.

3. *Phẩm chất:*

Bài học góp phần bồi dưỡng ở HS đức tính chăm chỉ, lòng nhân ái,… thông qua một số biểu hiện như:

* Tích cực tìm hiểu, tham gia hoạt động tập thể trong nhà trường;
* Tôn trọng cách thể hiện hình ảnh, màu sắc,… trên sản phẩm của bạn và người khác;
* Giữ vệ sinh trong và sau khi thực hành.

**\*** *Phương pháp dạy học:*Thuyết trình, gợi mở, vấn đáp, thảo luận nhóm, thực hành sáng tạo, trực quan, luyện tập, đánh giá.

**II. Đồ dùng dạy học**

*1.Giáo viên:*

* SGK, SGV
* Một số tranh, ảnh, video đến ngày hội ở trường.
* Máy tính, máy chiếu (nếu có)
* Một số SPMT của HS với chủ đề ngày hội ở trường.

*2.Học sinh****:***

* SGK, VBT (nếu có)
* Bút chì, màu vẽ, giấy vẽ, giấy màu, keo dán, hồ nước, thước kẻ…
* Sưu tầm tranh, ảnh liên quan đến bài học.

**III. Các hoạt động dạy học.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tg** | **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| **3’**  **7’**  **30’**  **15’**  **10’**  **5’** | **A.Hoạt động mở đầu.**  ***Khởi động***  - GV tổ chức cho HS nghe và khuyến khích HS cùng hát bài hát *Mái trường mến yêu* của nhạc sĩ Lê Quốc Thắng: <https://www.youtube.com/watch?v=McCgOIY4NuY>  - Sau khi kết thúc các bài hát, GV kết hợp giới thiệu, dẫn dắt vào nội dung bài học.  **B. Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **1. *Quan sát, nhận biết*** (tr.31 SGK)  **-*Tìm hiểu một số hoạt động thường tổ chức trong năm học*** *(tr.31 SGK)*  - GV tổ chức HS quan sát hình ảnh minh họa và trao đổi, thực hiện các yêu cầu trong SGK:  *+ Em hãy quan sát và cho biết các bạn đang nói về hoạt động nào trong năm học?*  *+ Em hãy kể thêm các hoạt động khác ở trường mà em biết.*    - GV giới thiệu HS chia sẻ, trả lời; HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tóm tắt những chia sẻ của HS, kết hợp giới thiệu rõ hơn nội dung của một số hoạt động được tổ chức trong các ngày lễ, hội như: khai giảng, ngày hội đọc sách, ngày nhà giáo Việt Nam,…  ***Cách thức mở rộng:***  - GV bổ sung, giới thiệu thêm hình ảnh, ý nghĩa về một số ngày kỉ niệm, ngày lễ và hoạt động thường được tổ chức ở trường, địa phương,…  **- *Nhận biết đặc điểm một số dáng người và liên hệ với hoạt động cụ thể*** *(tr.32 SGK)*  - GV hướng dẫn HS quan sát hình ảnh và trao đổi, liên hệ với động tác (làm gì?), hoạt động cụ thể (hoạt động nào?) theo cảm nhận.    - GV mời HS trả lời, chia sẻ; HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tóm tắt câu trả lời, chia sẻ, bổ sung của HS; kết hợp giới thiệu rõ hơn về hoạt động cụ thể ở mỗi dáng người và có thể phù hợp với một số ngày hội trong trường, như: dáng người cầm cờ (thường xuất hiện trong các ngày: ngày khai trường (khai giảng/tựu trường), ngày Nhà giáo Việt Nam, thành lập Đội hay xuất hiện khi cổ vũ hoạt động thể thao, trò chơi,…); dáng người đánh trống (thường xuất hiện trong các hoạt động được tổ chức mừng ngày: khai giảng, 20-11, thành lập trường, Tết Trung thu,...); dáng người đá bóng (thường xuất hiện trong các hoạt động: vui chơi, thể thao, chào mừng ngày lễ,…)  🡺 GV tóm tắt nội dung quan sát, kết hợp sử dụng câu kết luận trong SGK: *Nhiều hoạt động thú vị được tổ chức trong năm học ở trường.*  ***Cách thức mở rộng:***  - GV có thể giới thiệu thêm:  + Một số dáng người ở tư thế động khác, như: múa khèn, múa lân, múa rồng, chơi ném còn,… và giới thiệu ý nghĩa của lễ hội/hoạt động tương ứng.  + Một số bức tranh với chủ đề “Ngày hội ở trường em”, trong đó có các dáng người ở tư thế/động tác khác nhau giúp HS tham khảo thêm ý tưởng thực hành sáng tạo.  **2. *Thực hành, sáng tạo***  ***Hướng dẫn cách thực hành***  Nhiệm vụ 1: Vẽ tranh chào mừng ngày 8-3(tr.32 SGK)  - GV yêu cầu HS quan sát và giới thiệu:  + Nội dung thể hiện;  + Các bước thực hành;  + Hình ảnh chính, hình ảnh phụ xuất hiện trong tranh;  + Hình ảnh nào rõ nhất;  + Có những màu sắc nào được sử dụng, màu nào đậm, màu nào nhạt;…    - GV mời HS trả lời, chia sẻ; HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV giới thiệu cách thực hành (có thể sử dụng video/clip) và sử dụng hình ảnh minh họa trong SGK để hướng dẫn HS thực hiện theo các bước:  + Chuẩn bị: Màu vẽ, bút chì tẩy, vở thực hành hoặc giấy A4.  + Bước 1: Chọn hoạt động yêu thích trong dịp kỉ niệm ngày 8-3. Sử dụng bút chì hoặc bút màu vẽ hình ảnh về hoạt động bằng nét. Vẽ ở trung tâm bức tranh hình ảnh cô giáo và học sinh tặng hoa; vẽ thêm học sinh và các hình ảnh khác (đám mây, bầu trời, cây cối, sân khấu, khẩu hiệu, bục giảng,…). Các dáng người cần ở tư thế/động tác khác nhau.  + Bước 2: Vẽ màu cho hình ảnh chính, hình ảnh phụ, phần nền xung quanh để hoàn thiện bức tranh. Màu sắc cần tươi sáng, sử dụng màu đậm, màu nhạt đa dạng. Màu sắc vẽ hình ảnh chính cần tươi sáng hơn màu vẽ các hình ảnh khác. Nên sử dụng các màu cơ bản, màu thứ cấp và một số màu khác theo ý thích để tạo sự vui tươi cho các hình ảnh và bức tranh.  ***Cách thức mở rộng:***  - GV gợi mở cho HS có thể vẽ hoạt động tặng hoa, mừng ngày 8-3 ở một số địa điểm khác, như: trong lớp, ở sân trường, trên sân khấu mít tinh, hội diễn văn nghệ,…  - GV có thể giới thiệu thêm một số bức tranh (hình ảnh hoặc nguyên mẫu) được vẽ bằng màu sáp, màu dạ, màu goát,… hoặc kết hợp một số chất liệu màu khác nhau.  ***Nhiệm vụ 2: Cắt, xé dán tranh chào mừng ngày 20-11*** *(tr.33 SGK)*  - GV yêu cầu HS quan sát và giới thiệu:  + Nội dung thể hiện;  + Các bước thực hành;  + Hình ảnh chính, hình ảnh phụ xuất hiện trong tranh;  + Hình ảnh nào rõ nhất;  + Có những màu sắc nào được sử dụng, màu nào đậm, màu nào nhạt;…    - GV mời HS trả lời, chia sẻ; HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV giới thiệu cách thực hành (có thể sử dụng video/clip) và sử dụng hình ảnh minh họa trong SGK, kết hợp thị phạm một số thao tác chính để hướng dẫn HS thực hiện theo các bước:  + Chuẩn bị: giấy màu có màu đậm, màu nhạt theo ý thích, hồ dán,…  + Bước 1: Chọn màu giấy để tạo màu cho trang phục và các bộ phận của cơ thể người (khuôn mặt, tóc, tay, chân,…), xé và tạo hình (tư thế, động tác,…) theo ý thích. Xé tạo hình ảnh chính, hình ảnh phụ và phần nền. Hình ảnh chính cần sử dụng màu tươi sáng so với hình ảnh phụ và phần nền, tỉ lệ thầy/cô giáo cần to hơn HS.  + Bước 2: Dán các chi tiết: cơ thể, trang phục, thiệp chúc mừng, sách,… để hoàn thành các dáng người ở tư thế, động tác cụ thể.  + Bước 3: Sắp xếp các dáng người trên khổ giấy để tạo bức tranh.  - GV lưu ý:  + GV nên thị phạm, hướng dẫn thao tác: tay phải xé giấy theo hai cách:   * Hướng về phía cơ thể. * Hướng ra xa cơ thể, để tạo nét xé có độ đậm, nhạt khác nhau.   + GV nhắc HS nên sử dụng giấy có màu sắc tươi sáng phù hợp với nội dung chủ đề và sản phẩm mĩ thuật.  ***Cách thức mở rộng***  - GV gợi mở HS có thể tạo sản phẩm tranh thể hiện hoạt động chào mừng ngày 20-11 ở một số địa điểm và cảnh quan, như: sân trường (cột cờ, cây xanh, ghế đá,…), trong lớp (bục giảng, bảng, bàn, ghế, cửa sổ,…), hội trường (băng rôn, cờ,…).  - GV hướng dẫn HS tìm hiểu các tư thế dáng người và màu sắc thể hiện một số hoạt động trong các sản phẩm ở mục *Một số sản phẩm tham khảo* và mục *Vận dụng* (tr.30 SGK) để có thêm ý tưởng thực hành sáng tạo.    ***Thực hành, sáng tạo sản phẩm***  - GV bố trí HS ngồi theo nhóm (có thể tạo sản phẩm cá nhân hoặc sản phẩm nhóm) và giao nhiệm vụ cho HS:  + Chọn hoạt động yêu thích phù hợp với chủ đề thể hiện.  + Vận dụng các bước thực hành được giới thiệu trong tr.32, 33 SGK để tạo sản phẩm.  + Trao đổi, chia sẻ với bạn về ý tưởng thực hành của mình; tìm hiểu ý tưởng thực hành của bạn, như: lựa chọn đề tài, hình thức thực hành, dáng người,…  - GV nhắc HS sau khi xác định hoạt động muốn thể hiện, cần suy nghĩ về:  + Tư thế/ động tác (dáng động) của hình ảnh dáng người và trang phục (thầy/cô giáo, HS nam, nữ).  + Các hình ảnh, chi tiết khác như: hoa, cờ, thiệp chúc mừng, băng rôn/khẩu hiệu,…  + Hình ảnh nào là chính, hình ảnh nào là phụ?  + Màu đậm, màu nhạt; màu cơ bản, màu thứ cấp hay màu sắc nào sẽ được sử dụng để thực hành.  - GV lưu ý nếu tổ chức cho HS tạo sản phẩm nhóm, cần hướng dẫn các nhóm thảo luận: chọn nội dung thể hiện (mừng ngày Nhà giáo Việt Nam, mừng ngày khai giảng,…); dự kiến số người và các tư thế (làm gì); hình ảnh nền xung quanh; phân công thành viên thực hiện dáng người, cảnh quan,… và thực hiện nhiệm vụ thực hành ở mỗi tiết.  ***Cách thức mở rộng:***  - GV gợi mở cho HS có thể kết hợp với xé, cắt, dán; sử dụng vật liệu có màu đậm, màu nhạt, như: giấy báo, bìa lịch, vải, sợi dây,…; sử dụng đất nặn để thực hành.  **3. *Cảm nhận, chia sẻ.***  - GV hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm (treo, dán, đặt trên bàn, trên giá,…) và quan sát.  - GV sử dụng một số gợi ý trong SGK, kết hợp sản phẩm của HS để gợi mở nội dung giới thiệu, trao đổi, nhận xét và chia sẻ cảm nhận (nội dung, cách thực hành, chất liệu, vật liệu, hình ảnh chính, phụ, màu sắc,…):  *+ Sản phẩm của em hoặc nhóm em thể hiện hoạt động nào?*  *+ Sản phẩm của em thể hiện cảm xúc hay diễn tả hoạt động gì?*  - GV mời HS giới thiệu sản phẩm (cá nhân/nhóm), chia sẻ cảm nhận; nhận xét, bày tỏ cảm xúc về sản phẩm của bạn và nội dung bài học.  - GV tóm tắt chia sẻ của HS, nhận xét kết quả thực hành (chuẩn bị đồ dùng, trao đổi, thực hành,…), khích lệ, động viên cá nhân/nhóm HS. Kết hợp bồi dưỡng ở HS đức tính chăm chỉ (tìm hiểu, tham gia các hoạt động ở trường), lòng nhân ái (yêu thích sản phẩm sáng tạo của mình, của bạn).  ***Cách thức mở rộng:***  - GV gợi mở HS chia sẻ hiểu biết về ý nghĩa của hoạt động thể hiện trong sản phẩm (của mình hoặc của bạn).  - GV gợi nhắc HS tích cực tham gia các hoạt động tập thể được tổ chức trong trường, lớp hoặc ngoài nhà trường,… Việc này vừa giúp HS tìm hiểu, khám phá được nhiều điều về cuộc sống, vừa tạo thêm sự mạnh dạn, tự tin trong giao tiếp, hoạt bát hơn trong cuộc sống và giúp cho việc học tập tốt hơn.  **4. *Vận dụng.***  - GV nêu vấn đề, HS suy nghĩ, trả lời câu hỏi trong SGK (có thể trao đổi nhóm đôi, nhóm ba,…).  *+ Em có thể tạo thêm sản phẩm về hoạt động gì?*  *+ Em có ý tưởng sử dụng sản phẩm để trang trí ở đâu?*  - GV tổng kết bài học, kết hợp sử dụng câu kết luận (tr.34 SGK) để tổng kết bài học:  *+ Thể hiện những dáng người hoạt động khác nhau sẽ làm tăng thêm sự hấp dẫn, thú vị cho sản phẩm.*  *+ Sáng tạo sản phẩm mĩ thuật là một trong những hoạt động ý nghĩa vào các dịp lễ, tết truyền thống.*  **c. Cách thức mở rộng:**  - GV tham khảo gợi ý thực hiện nội dung *Đối với hoạt động Vận dụng*, tr.24 SGV sao cho phù hợp với thực tiễn dạy học.  - GV gợi mở nội dung và hướng dẫn HS chuẩn bị đồ dùng, vật liệu cho Bài 9. | - HS lắng nghe và hát cùng theo bài hát.  - HS lắng nghe và tiếp thu.  - HS quan sát hình và trao đổi trả lời:  *+ Các bạn đang nói về các hoạt động: Lễ khai giảng, ngày nhà giáo Việt Nam 20-11, ngày hội đọc sách của nhà trường trong năm học.*  *+ Các hoạt động khác ở trường: Lễ bế giảng, ngày hội an toàn giao thông,…*  - HS chia sẻ câu trả lời, nhận xét.  - HS lắng nghe và tiếp thu.  - HS đọc và ghi nhớ.  - HS quan sát và trao đổi trả lời.  - HS trả lời và nhận xét.  - HS lắng nghe và ghi nhớ.  - HS lắng nghe và tiếp thu.  - HS lắng nghe, quan sát và ghi nhớ.  - HS quan sát và trả lời các câu hỏi GV hướng dẫn.  - HS trả lời, chia sẻ và nhận xét.  - HS quan sát, lắng nghe và ghi nhớ các bước để thực hiện sản phẩm.  - HS lắng nghe và tiếp thu.  - HS quan sát và lắng nghe.  - HS quan sát và trả lời các câu hỏi GV hướng dẫn.  - HS trả lời, chia sẻ và nhận xét.  - HS quan sát, lắng nghe và ghi nhớ các bước để thực hiện sản phẩm.  - HS lắng nghe và ghi nhớ.  - HS quan sát và tìm hiểu.  - HS di chuyển đến vị trí phân công và tiếp nhận nhiệm vụ.  - HS lắng nghe và ghi nhớ.  - HS lắng nghe và thảo luận tạo sản phẩm nhóm.  - HS trưng bày sản phẩm.  - HS trao đổi, nhận xét và chia sẻ cảm nhận.  - HS giới thiệu sản phẩm theo gợi ý, hướng dẫn của GV.  - HS lắng nghe và tiếp thu  - HS chia sẻ.  - HS ghi nhớ thực hiện.  - HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe và ghi nhớ.  - HS lắng nghe và thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có)**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Ngày soạn: 14/12/2024**

**Ngày dạy: 17/12/2024**

**CHỦ ĐỀ 4: LÀM QUEN VỚI KHÔNG GIAN XA, GẦN (4 tiết)**

**MĨ THUẬT 4 BÀI 8: THỂ THAO VUI, KHỎE. (2 tiết) (tuần 15-16)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

*Bài học giúp HS đạt được một số yêu cầu sau:*

– Biết được một số hoạt động thể thao trong nhà trường, trong đời sống và những vị trí, khác nhau của các nhân vật trong mỗi hoạt động đó. Bước đầu tìm hiểu vẻ đẹp của hoạt động thể thao trong tranh dân gian Đông hồ.

– Sáng tạo được sản phẩm mĩ thuật về hoạt động thể thao yêu thích, có sắp xếp vị trí xa gần của một số hình ảnh và trao đổi, chia sẻ trong thực hành.

– Trưng bày, giới thiệu được sản phẩm và trao đổi, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn

**2.** *Năng lực chung và năng lực đặc thù khác*

HS có cơ hội hình thành, phát triển các năng lực chung và một số năng lực đặc thù khác, như: Ngôn ngữ, khoa học, tính toán, thể chất… thông qua: Trao đổi, chia sẻ; vận dụng một số kĩ tạo hình hành phù hợp với hình thức, chất liệu trong thực hành, sáng tạo sản phẩm; xác định ví trị của một số hình ảnh để tạo không gian xa, gần ở sản phẩm; biết được vai trò, tác dụng của hoạt động thể thao với sức khỏe của bản thân và người khác…

**3.** *Phẩm chất*

Bài học bồi dưỡng ở HS lòng yêu nước, nhân ái, đức tính chăm chỉ, tính thần trách nhiệm,… thông qua một số biểu hiện, như: Yêu thích các hoạt động thể thao truyền thống của dân tộc, Tích cực tìm hiểu, tham gia hoạt động thể thao trong nhà trường và nơi ở; tôn trọng sản phẩm sáng tạo của bạn bè và người khác; giữ vệ sinh trong và sau khi thực hành

**II. Đồ dùng dạy học:**

*1.Giáo viên:*

- SGK, SGV

- Một số tranh, ảnh, video đến ngày hội ở trường.

- Máy tính, máy chiếu (nếu có)

- Một số SPMT của HS với chủ đề ngày hội ở trường.

*2.Học sinh****:***

- SGK, VBT (nếu có)

- Bút chì, màu vẽ, giấy vẽ, giấy màu, keo dán, hồ nước, thước kẻ…

- Sưu tầm tranh, ảnh liên quan đến bài học.

* Đất nặn, giấy màu, bìa giấy, hồ dán, băng dính, kéo, bút chì, tẩy chì, giấy báo,

**III. Các hoạt động dạy học.**

Phân bố nội dung DH ở mỗi tiết:

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiết 1** | - Nhận biết: Vị trí xa, gần của một số nhân vật tham gia hoạt động thể dục, thể thao  - Thực hành nhóm: cá nhân tạo sản phẩm đơn lẻ về hoạt động thể thao yêu thích của nhóm. |
| **Tiết 2** | - Nhận biết: Nhắc lại nội dung chính ở tiết 1  - Thực hành nhóm: Kết hợp sản phẩm đơn lẻ để tạo sản phẩm nhóm có vị trí xa gần của một số hình ảnh về đề tài thể thao. |

**TIẾT 1 (Ngày dạy: 17/12/2024)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **tg** | **Hoạt đông dạy** | **Hoạt động học** |
|  | **A.Hoạt động mở đầu:** |  |
| **3’** | **khởi động:** Gv tổ chức HS nghe hoặc hát kết hợp vận động theo lời bài hát “tập thể dục buổi sáng”. | Hs thực hiện |
|  | **B.Hoạt động hình thành kiến thức mới.** |  |
| **6’** | **1. *Quan sát, nhận biết.*** |  |
|  | - Hướng dẫn Hs quan sát hình ảnh (Tr.34-Sgk)và yêu cầu trả lời các câu hỏi:  + Hình 1: Tên bức tranh là gì? Em hãy chỉ vị trí xa, gần của các nhân vật trong bức tranh? Em biết gì về tranh dân gian Đông Hồ?...  + Hình 2: các bạn đang tham gia hoạt động thể thao nào? Vị trí xa, gần của hình ảnh các bạn như thế nào? Ở trường em có những hoạt động thể dục, thể thao nào?...  – Đánh giá nội dung chia sẻ, bổ sung của HS; giới thiệu vị trí xa, gần của một số hình ảnh ở hình 1, hình 2 và vài nét về tranh dân gian Đông Hồ. Kết hợp bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm… ở HS (thường xuyên tập thể dục, rèn luyện sức khỏe,…).  - Gv tổ chức HS quan sát, tìm hiểu một số hình ảnh, sản phẩm mĩ thuật về hoạt động thể dục thể thao trong đời sống và trong một số lễ hội; gợi mở HS chỉ ra nội dung hoạt động, chỉ ra vị trí xa, gần của các nhân vật ở mỗi hình ảnh. | Hs quan sát.  Hs trả lời.  Hs trả lời.  Hs lắng nghe.  Hs quan sát, tưởng tượng |
| **20’** | **2. *Thực hành, sáng tạo***: |  |
|  | ***2.1. Tổ chức HS tìm hiểu cách vẽ tranh: em cùng bạn đi học***  – Hướng dẫn HS quan sát hình minh họa và trả lời câu hỏi:  – GV hướng dẫn HS quan sát hình minh họa Tr.35 và nêu câu hỏi tương ứng với mỗi cách thực hành:  + Tạo sản phẩm mĩ thuật bằng cách xé dán: Em hãy nêu những đồ dùng, vật liệu cần chuẩn bị? Em hãy chỉ ra vị trí xa gần của các hình ảnh trên sản phẩm? Em hãy nêu các bước thực hành?...  + Tạo sản phẩm mĩ thuật bằng cách nặn: Em hãy nêu các bước thực hành? Em chỉ ra vị trí xa, gần của các hình ảnh trên sản phẩm?...  – GV nhận xét trả lời, trao đổi, bổ sung của HS và hướng dẫn HS thực hành.  - GV giới thiệu, tổ chức HS tìm hiểu: nội dung, vị trí xa gần của của một số hình ảnh ở sản phẩm tham khảo (tr.36-Sgk) và sản phẩm, tác phẩm khác. | Hs quan sát, trả lời câu hỏi.  Hs quan sát.  Hs quan sát, tiếp thu.  Hs lắng nghe.  Hs quan sát, lắng nghe, ghi nhận. |
|  | ***2.2. Tổ chức HS thực hành, thảo luận***  - GV hướng dẫn làm việc nhóm:  + Chọn hoạt động thể dục thể thao yêu thích để tạo sản phẩm;  + Chọn cách thực hành (xé, cắt dán hoặc nặn, vẽ);  + Mỗi cá nhân tạo hình ảnh đơn lẻ (VD: người, cây, nhà, dụng cụ thể thao, cờ, nền trời, đất…)  - GV lưu ý HS: các sản phẩm của cá nhân cần có kích thước phù hợp giữa các nhân vật và phù hợp với hoạt động (thao tác, tư thế,…) và nên tạo các tư thế ở dáng động.  - GV giới thiệu thêm một số sản phẩm, tác phẩm để HS tham khảo.  – Quan sát, đánh giá mức độ thực hiện nhiệm vụ của HS và gợi mở, hướng dẫn, hỗ trợ. | Hs làm việc nhóm.  Hs lắng nghe |
| **5’** | **3. *Cảm nhận, chia sẻ***. |  |
|  | – Hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm và quan sát, trao đổi, chia sẻ. Câu hỏi:  + Em hãy giới thiệu hoạt động thể thao của nhóm đã lựa chọn?  + Sản phẩm của em là hình ảnh nào (con người, con vật, thực vật, phương tiện, đồ dùng,…)?  + Sản phẩm của em tạo được bằng cách nào?  + Em giới thiệu vị trí xa, gần của một số hình ảnh trên sản phẩm?  + Em có nhận xét gì về các sản phẩm của bạn trong nhóm?  + Em thích sản phẩm của bạn nào nhất?…  – Gv đánh giá, tổng kết hoạt động thực hành; nhận xét, nội dung trao đổi, chia sẻ…của HS | Hs trưng bày sản phẩm  Hs trả lời.  Hs nhận xét.  Hs lắng nghe. |
| **2’** | **4. *Vận dụng****.* |  |
|  | - Nhắc HS bảo quản sản phẩm và mang đến lớp vào tiết học thứ 2 của bài học  - Hướng dẫn HS chuẩn bị học tiết 2 của bài học | Hs thực hiện  Hs lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có)**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TIẾT 2 (Ngày dạy: 24/12/2024)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **tg** | **Hoạt động dạy.** | **Hoạt động học** |
|  | **A.Hoạt động mở đầu:** |  |
| **3’** | ***khởi động*:** Tổ chức HS chơi trò chơi “Đố bạn biết”. | Hs thực hiện |
|  | **B.Hoạt động hình thành kiến thức mới.** |  |
| **6’** | **1. *Quan sát, nhận biết*** |  |
|  | – Tổ chức các nhóm HS đặt các sản phẩm đơn lẻ trên bàn, tại vị trí của nhóm và quan sát, báo cáo:  + số lượng sản phẩm (hình ảnh nhân vật, cảnh vật, chính, phụ,… ) đủ/thiếu so với ý tưởng ban đầu của nhóm.  + Hình ảnh, chi tiết cần hoạn thiện hoặc bổ sung?.  + Hướng thực hành tiếp theo của nhóm (tiếp tục tạo và hoàn thành sản phẩm đơn lẻ/sắp xếp tạo sản phẩm nhóm?  - Gv tóm tắt những chia sẻ, báo cáo của các nhóm HS, đánh giá mức độ hoàn thành công việc ở tiết 1, gợi mở nhiệm vụ thực hành. hoàn thiện sản phẩm cá nhân và tiến hành sắp xếp tạo sản phẩm nhóm. | Hs làm việc nhóm.  Hs trả lời.  Hs lắng nghe. |
| **21’** | **2. *Thực hành, sáng tạo.*** |  |
|  | – Giao nhiệm vụ cho các nhóm HS:  + Hoàn thiện sản phẩm cá nhân (nếu cần)  + Thảo luận: sắp xếp vị trí các sản phẩm của cá nhân đa tạo đượcc thành sản phẩm nhóm về chủ đề đã nhóm đã chọn.  + Có thể bổ sung thêm hình ảnh để sản phẩm phong phú, hấp dân hơn.  - Gv gợi mở các nhóm HS nên sắp xếp các sản phẩm theo những cách khác nhau và chon một cách thích nhất để chuẩn bị trưng bày.  - GV lưu ý hs: Hình ảnh nào là chính, trọng tâm cần sắp xếp trước và ở vị trí trung tâm của khổ giấy.  – GV quan sát các nhóm HS thực hiện nhiệm vụ và trao đổi, nêu vấn đề, gợi mở, hướng dẫn,… để mỗi nhóm hoàn thành tốt hơn. Nhắc các nhóm HS quan sát lẫn nhau để có thể học hỏi từ nhóm bạn. | Hs thực hiện  Hs lắng nghe. |
| **5’** | **3. *Cảm nhận, chia sẻ***. |  |
|  | – Hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm và quan sát, trao đổi, chia sẻ. Câu hỏi:  + Em hãy giới thiệu hoạt động thể thao thể hiện trên sản phẩm của nhóm em?  + Sản phẩm nhóm em được tạo bằng cách nào?  + Em giới thiệu vị trí xa, gần của một số hình ảnh trên sản phẩm của nhóm?  + Em thích sản phẩm /nhóm nào nhất, vì sao?…..  – Gv đánh giá, tổng kết hoạt động thực hành; nhận xét, nội dung trao đổi, chia sẻ…của HS | Hs trưng bày sản phẩm.  Hs trả lời.  Hs lắng nghe. |
| **2’** | **4. *Vận dụng****.* |  |
|  | - GV có thể tổ chức HS quan sát và giới thiệu: Tên hoạt động thể thao? Vị trí các nhân vật, hình ảnh (cây, nhà) trên mỗi sản phẩm? chỉ ra màu nóng, màu lạnh, độ đậm nhạt của màu ở sản phẩm...  - Nhắc HS thường xuyên tham gia các hoạt động thể chất ở trong và ngoài gia đình, ở nhà trường,…  - Hướng dẫn HS chuẩn bị học bài 9 | Hs lắng nghe và trả lời câu hỏi.  Hs lắng nghe, ghi nhận |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có)**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Ngày soạn: 15/12/2024

Ngày dạy: 19/12/2024

**MĨ THUẬT 5. BÀI 8: LỄ HỘI HÓA TRANG. (2 tiết) (tuần 15-16)**

**I.Yêu cầu cần đạt.**

1. *Năng lực mĩ thuật*.

- Nêu được đặc điểm của một số phụ kiện, trang phục trong lễ hội hóa trang.

- Phối hợp được vật liệu, hình thức thực hành khác nhau để sáng tạo sản phẩm có màu sắc tươi vui và kết hợp chấm, nét để trang trí, tạo điểm nhấn cho sản phẩm.

- Trưng bày, giới thiệu và chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình, của ban.

2. *Năng lực chung và năng lực đặc thù khác*.

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở hs các năng lực chung và một số năng lực đặc thù khác như: ngôn ngữ, khoa học, tính toán,… thong qua. Trao đổi, chia sẻ, kết hợp các vật liệu khác nhau để thực hành, sáng tạo sản phẩm, tìm hiểu nét đẹp văn hóa của các lễ hội hóa trang nổi tiếng trên thế giới.

3. *Phẩm chất.*

Bài học gớp phần bồi dưỡng ở hs đức tính chăm chỉ, long nhân ái, ý thức trách nhiệm,… thong qua một số biểu hiện như. Tìm hiểu về lễ hội hóa trang, yêu thích vẻ đẹp của phụ kiện, trang phục hóa trang, tăng cường sự giao lưu văn hóa, tôn trọng sự đa dạng và nét đặc trưng văn hóa của các dân tộc trên thế giới. Tôn trọng sáng tạo của bạn bè và người khác, giữ về sinh trong và sau khi thực hành,…

**II. Đồ dùng dạy học.**

*1.Giáo viên:*

- SGK, SGV

- Một số tranh, ảnh, video đến ngày hội ở trường.

- Máy tính, máy chiếu (nếu có)

- Một số SPMT của HS với chủ đề ngày hội ở trường.

*2.Học sinh****:***

- SGK, VBT (nếu có)

- Bút chì, màu vẽ, giấy vẽ, giấy màu, keo dán, hồ nước, thước kẻ…

- Sưu tầm tranh, ảnh liên quan đến bài học.

-Đất nặn, giấy màu, bìa giấy, hồ dán, băng dính, kéo, bút chì, tẩy chì, giấy báo,

**III. Các hoạt động dạy học.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **tg** | **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| **2’** | **A.Hoạt động mở đầu:**  ***Khởi động.***  Kiểm tra ĐDHT của hs  Giới thiệu bài mới. | Hs thực hiện.  Hs lắng nghe. |
|  | **B. Hoạt động hình thành kiến thức mới.** |  |
| **13’** | **1. *Quan sát, nhận biết.*** |  |
|  | ***a. Mục tiêu.***  Hs nhận biết được các hoạt động trong mỗi hình ảnh, nhận biết tên các lễ hội qua đặc điểm, màu sắc trên trang phục của các nhân vật.  ***b. Gợi ý dạy học.***  - GV tổ chức hs quan sát hình 1/ 36sgk và cho biết.  + Các nhân vật trong hình đang tham gia hoạt động gì?  + Hoạt động diễn ra ở đâu?  + Trang phục của các nhân vật có gì đặc biệt?  -GV tổ chức hs quan sát hình 2/ 37sgk và cho biết.  + Hoạt động trong hình là lễ hội gì?  + Lễ hội diễn ra ở những quốc gia nào trên thế giới?  -GV tổ chức hs quan sát hình 3/ 37sgk và cho biết.  + Các nhân vật đang tham gia lễ hội gì?  + Màu sắc, kiểu dáng trang phục của các nhân vật có gì đặc biệt?  -GV mời hs trả lời, chia sẻ. hs khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, đánh giá, tổng hợp kiến thức. | Hs quan sát.  Hs trả lời.  Hs quan sát.  Hs trả lời.  Hs nhận xert.  Hs lắng nghe. |
| **30’** | **2. *Thực hành, sáng tạo.*** |  |
|  | ***2.1. Hướng dẫn hs thực hành.***  ***a. Mục tiêu:***  Hs nắm được cách thực hành tạo sản phẩm trang trí phụ kiện, trang phục lễ hội hóa trang.  ***b. Gợi ý dạy học***  - GV hướng dẫn hs quan sát, nêu các bước ở mỗi cách thực hành.  - GV tổ chức hs quan sát sản phẩm trang trí lễ hội Halloween bằng đất nặn và giấy màu/ 37sgk và cho biết.  + Nêu các bước thực hành, những nguyên vật liệu được sử dụng để tạo sản phẩm.  + Quả bí ngô là dạng hình khối cơ bản nào?  + Nêu cách tạo hình con mèo.  -GV tổ chức hs quan sát sản phẩm trang phục lễ hội hóa trang/ 38sgk và cho biết.  + Em hãy nêu các bước thực hành, những màu sắc được sử dụng để vẽ trên sản phẩm.  + Em có nhận xét gì về cách vẽ màu trên trang phục của nhân vật nam và nhân vật nữ?  -GV nhận xét, đánh giá nội dung trả lời, bổ sung, hướng dẫn cụ thể các bước tạo sản phẩm.  - Gv nhắc hs chú ý cách vẽ, nặn các đồ trang trí, trang phục có tỉ lệ cân đối. Sử dụng chấm, nét trang trí tạo điểm nhấn cho sản phẩm.  ***2.2. Tổ chức hs thực hành, sáng tạo.***  ***a. Mục tiêu***  Hs tạo được sản phẩm về đề tài lễ hội hóa trang theo ý thích.  ***b. Gợi ý dạy học***  - Gv giao nhiệm vụ cho hs.  - Em hãy sáng tạo sản phẩm trang trí, phụ kiện, trang phục lễ hội hóa trang theo ý thích. Có thể làm sản phẩm cá nhân hoặc sản phẩm nhóm.  - Quan sát, trao đổi với bạn bè về ý tưởng của mình ( chọn hìn ảnh nhân vật/ con vật/ đồ vật để thực hành. Công chúa, lính ngự lâm, con mèo đen, quả bí ngô, mạng nhện,..)  + Em sử dụng nguyên vật liệu gì để tạo sản phẩm?  + Em vẽ trang phục của nhân vật nào? Vì sao em chọn nhân vật đó?  -GV nhắc hs sử dụng màu có cường độ đậm, nhạt và sắc độ manh, chú ý đặc điểm và màu sắc thường được dùng trong các lễ hội, chú ý đến ý nghĩa của các lễ hội hóa trang.  -GV gợi mở, giúp hs chọn lựa hình thức thực hành phù hợp và làm mẫu các thao tác khó. | Hs quan sát, ghi nhận.  Hs trả lời.  Hs nhận xét.  Hs lắng nghe.  Hs lắng nghe, tiếp thu  Hs thực hiện.  Hs quan sát.  Hs trả lời.  Hs lắng nghe, ghi nhận  Hs lắng nghe, tiếp thu |
| **10’** | **3. *Cảm nhận, chia sẻ.*** |  |
|  | ***a.Mục tiêu***  HS giới thiệu được sản phẩm, chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn.  ***b. Gợi ý dạy học.***  - Gv hướng dẫn hs trưng bày sản phẩm, yêu cầu hs quan sát, trao đổi, giới thiệu, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm.  + Em sáng tạo sản phẩm về lễ hội hóa trang nào?  + Em sử dụng, kết hợp những vật liệu, màu sắc nào (màu nóng/ lạnh, màu tương phản,…) để sáng tạo sản phẩm?  + Em hãy chía sẻ quá trình tạo sản phẩm của em/ nhóm em.  + Em thích sản phẩm nào nhất? Vì sao?  -Gv nhận xét, đánh giá nội dung trao đổi, chia sẻ và tổng kết quá trình thực hành của hs. | Hs trưng bày sản phẩm  Hs trả lời.  Hs lắng nghe. |
| **15’** | **4. *Vận dụng.*** |  |
|  | ***a.Mục tiêu.***  Hs tập làm nhà thiết kế thời trang, thiết kế được bộ trang phục lễ hội hóa trang theo ý thích.  ***b. Gợi ý dạy học.***  -Gv gợi mở hs quan sát, tìm hiểu các trang phục trong hình. Gv gợi ý cách lấy ý tưởng để thiết kế trang phục hình dáng, màu sắc các loài hoa, quả, con vật,…  +Hs chia sẻ ý tưởng thực hiện bộ sưu tập thời trang của mình.  + Hs có thể sử dụng bộ sưu tập đã thiết kế để ứng dụng vào cuộc sống như thế nào?  -Gv tóm tắt nội dung chia sẻ của hs, đồng thời tổng kết tiết học, bài học.  -Gv hướng dẫn hs chuẩn bị bài ôn tập/40sgk. | Hs quan sát, ghi nhận  Hs chia sẻ.  Hs trả lời.  Hs lắng nghe.  Hs thực hiện |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy.**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….